TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2022/HSST
Ngày: 19 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hửu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Doãn Văn T, sinh năm 2002

Tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn y, xã Th, huyện Ts, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Doãn Văn X, sinh năm 1979; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1982.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn H, xã TD, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã TD, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 07 giờ ngày 26/5/2022, chị Phạm Thị Th mang điện thoại Samsung Galaxy A10S đến quán sửa chữa điện thoại của anh Phạm Tuấn A, ở Thôn H, xã TD, huyện TS để sửa chân sạc pin và để điện thoại lại quán. Doãn

Văn T là nhân viên phụ việc tại quán, nhìn thấy trên màn hình chờ điện thoại của chị Thủy có tin nhắn báo biến động số dư thì biết trong tài khoản của chị Thủy có số tiền 29.000.000 đồng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của chị Thủy. Doãn Văn T tháo sim điện thoại của chị Thủy giấu vào túi quần của mình rồi lắp sim khác vào. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, chị Thủy đến lấy máy điện thoại về dùng thì phát hiện mất sim nên quay lại báo mất sim và để điện thoại lại quán yêu cầu tìm lại sim. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Doãn Văn T lắp sim đã lấy của chị Thủy vào điện thoại của mình để đăng nhập vào ứng dụng Sacombank pay đổi mật khẩu Ngân hàng của chị Thủy. Sau khi đăng nhập thì ứng dụng yêu cầu phải có thẻ ATM để xác thực tài khoản nên Doãn Văn T lấy điện thoại của chị Thủy nhắn tin cho cháu Hoàng Tuấn Việt (là con trai chị Thủy), giả vờ là chị Thủy và bảo cháu Việt chụp ảnh thẻ ATM gửi cho T nhưng Việt không gửi. Sau đó, Doãn Văn T dùng điện thoại của chị Thủy, sử dụng mật khẩu đã đổi để đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng, chuyển số tiền 14.000.000 đồng từ tài khoản của chị Phạm Thị Th vào tài khoản game Rik VIP của Doãn Văn T nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, T đăng nhập vào game chuyển số tiền 14.000.000 đồng đã lấy của chị Thủy vào tài khoản Ngân hàng MB của Doãn Văn T để tiêu xài cá nhân. Đối với sim điện thoại của chị Thủy, sau khi chuyển tiền xong, T đã vứt xuống cống nước trước quán sử điện thoại của anh Tuấn Anh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Ngày 02/6/2022, chị Phạm Thị Th đến Công an huyện Triệu Sơn trình báo. Cùng ngày, Doãn Văn T đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngày 08/6/2022, Doãn Văn T đã trả lại toàn bộ số tiền 14.000.000 đồng cho chị Phạm Thị Th.

Bản cáo trạng số 64/CT- VKS, ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Doãn Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Doãn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 bộ luật Hình sự, điểm b; i; s, khoản , khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Doãn Văn T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã truy tìm sim điện thoại của chị Thủy nhưng không có kết quả, chị Thủy đã làm lại sim, không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xét thấy hành vi của mình là sai, đã rất hối hận, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên Công an huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 26/5/2022, tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Phạm Anh Tuấn, ở Thôn H, xã TD, huyện TS, Doãn Văn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản là số dư tài khoản của chị Phạm Thị Th, bị cáo đã đăng nhập vào tài khoản ngân hàng trên điện thoại chị Thủy đang để ở cửa hàng để sửa chữa, chiếm đoạt số tiền 14.000.000đ trong tài khoản của chị Thủy để tiêu xài cá nhân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã sử dụng công nghệ đổi mật khẩu của thẻ để đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Thủy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Doãn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Doãn Văn T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Ts, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc bị cáo Doãn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THỘM PH□N - CH□ T□A PHI□N T□A**

Lê Hữu Thủy Nguyễn Bá Long **Lê Thị thủy**

y

H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM

C□C H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N CH□ - T□A PHI□N T□A